TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2019/HSPT

Ngày 18/10/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Yến.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huy Hiếu, ông Nguyễn Văn Chất

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 18/10/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 179/2019/TLPT-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Đình T và bị cáo Nguyễn Văn K, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 56/2019/HSST ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

**Các bị cáo kháng cáo*:

1. **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1957 tại TP. C, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình A1 và bà Phạm Thị A2; có vợ là Nguyễn Thị A3 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1967 tại TP. C, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B1 và bà Đỗ Thị B2; có vợ là Vũ Thị B3 và 03 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Trong vụ án có 06 bị cáo khác là Phan Hữu Q, Trần Văn L, Nguyễn Văn Đ, Đặng Văn K1, Nguyễn Văn Q1 và Đoàn Văn P không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 12/01/2019, khi đi dự đám cưới tại nhà ông Đỗ Văn D ở thôn Đ, xã L, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương, Nguyễn Đình T rủ Phan Hữu Q sau khi ăn cỗ xong thì đánh bạc được thu bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa, Q đồng ý. Sau đó, T và Q rủ thêm Nguyễn Văn K, Trần Văn L và Nguyễn Văn Đ đánh bạc, tất cả cùng đồng ý. Q lấy 01 bát sứ và 01 đĩa sứ của nhà ông D đưa cho T và đưa cho K 01 chiếc kéo bằng kim loại. Sau đó, T, Q, K và Đ đi lên khu vực chân đồi H, xóm con Nhện thuộc thôn Đ, xã L để đánh bạc. Tại đây, T đưa cho K 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555 để K dùng kéo cắt 04 quân bài vị hình tròn, một mặt màu trắng, một mặt màu xanh rồi chuyển cho T để T cầm cái đánh đánh với mọi người. Hình thức đánh xóc đĩa được quy định như sau: Người cầm cái cho 04 quân bài vị vào đĩa rồi úp bát lên và xóc, những người chơi đặt cửa chẵn hoặc cửa lẻ, cửa chẵn là khi có 04 hoặc 02 quân bài vị cùng một mặt, cửa lẻ là khi có 03 quân vị cùng một mặt. Người chơi đặt cửa đúng thì được số tiền bằng số tiền đã đặt do người cầm cái trả, nếu đặt không đúng cửa thì mất số tiền đã đặt cho người cầm cái. Số tiền đặt cửa của mỗi người chơi tùy từng ván, không quy định mức thấp nhất và cao nhất. Khi các đối tượng chơi được khoảng 15 phút thì Đoàn Văn P, Nguyễn Văn Q1, Trần Văn L và Đặng Văn K1 vào tham gia đánh bạc cùng. Trong lúc đánh bạc, Q hỏi vay tiền L để đánh bạc và L vay của K số tiền 5.000.000 đồng đưa cho Q vay lại số tiền trên. Quá trình đánh bạc, lúc đầu T là người cầm cái, một lúc sau thì Q là người cầm cái. Ngoài T, Q, K, L, Đ, K1, Q1 và P ra thì còn có một số đối tượng khác cũng tham gia đánh bạc một số ván rồi bỏ về trước nhưng không xác định được nhân thân, lý lịch. Các đối tượng đánh bạc đến 18 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh) phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài vị, số tiền 2.120.000 đồng trên chiếu bạc và 17.145.000 đồng mà các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc tự nguyện giao nộp, cụ thể: Bị cáo T sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt T thắng 4.480.000 đồng, T tự nguyện giao nộp số tiền 4.980.000 đồng; bị cáo Q sử dụng số tiền 5.700.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt Q thua 5.100.000 đồng, còn 600.000 đồng Q vất xuống chiếu bạc; bị cáo K sử dụng số tiền 4.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt K thắng 4.500.000 đồng, K tự nguyện giao nộp số tiền 8.500.000 đồng; bị cáo L sử dụng số tiền 790.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt L thắng 2.340.000 đồng, L tự nguyện giao nộp 3.130.000 đồng; bị cáo Đ sử dụng số tiền 375.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt Đ thắng 160.000 đồng, Đ tự nguyện giao nộp số tiền 535.000 đồng; các bị cáo Q1 và K1 mỗi người đều sử dụng số tiền 300.000 đồng vào việc đánh bạc, khi bị bắt cả hai bị đều thua hết số tiền trên; bị cáo P sử dụng số tiền 100.000 đồng vào việc đánh bạc và bị thua hết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/2019/HSST ngày 25/6/2019, Tòa án nhân dân TP. Chí Linh: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1 Điều 51,

Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 21 (Hai mươi mốt) tháng tù về tội Đánh bạc. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 18 (Mười tám) tháng tù về tội Đánh bạc; Ngoài ra bản án có quyết định hình phạt chính với các bị cáo khác, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/7/2019, bị cáo Nguyễn Văn K kháng cáo; Ngày 08/7/2019, bị cáo Nguyễn Đình T kháng cáo, đều xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh tham gia phiên tòa sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, xác định cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội đánh bạc là có căn cứ. Cấp sơ thẩm đã xác định đúng vai trò, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo T được Ban chấp hành Hội cựu chiến binh tỉnh Hải Dương chứng nhận danh hiệu Hội viên sản xuất kinh doanh giỏi năm 2014 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không chính xác. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo K đã xuất trình các biên lai nộp tiền án phí, tiền phạt thể hiện sự ăn năn, hối cải. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo T, K, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo T, K hưởng án treo; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn K kháng cáo trong thời hạn luật định là kháng cáo hợp lệ.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều khai nhận hành vi đánh bạc vào ngày 12/01/2019 có nội dung như bản án sơ thẩm xác định là đúng. TAND TP. Chí Linh đã xét xử các bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Các bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị về tội danh.

Cấp sơ thẩm xác định đúng vai trò đồng phạm, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo T, K đều thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều

được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo K có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương. Bị cáo T được Ban chấp hành Hội cựu chiến binh tỉnh Hải Dương chứng nhận danh hiệu Hội viên sản xuất kinh doanh giỏi năm 2014 nên các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội có thành tích xuất sắc trong sản xuất theo điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo T là chưa chính xác.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo K đã tự nguyện nộp án phí, tiền phạt thể hiện sự ăn năn hối cải. Xét kháng cáo của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc tại đám cưới, tính chất giản đơn, không mang tính chất chuyên nghiệp, vụ án có quy mô đánh bạc không lớn, các bị cáo tham gia đánh bạc số tiền không nhiều, hai bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo T là người cao tuổi. Cho nên, nếu không bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, nên HĐXX khoan hồng, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, xét cho các bị cáo T và K được cải tạo tại địa phương và ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[4].Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn K được chấp nhận một phần, nên các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình T và Nguyễn Văn K, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 56/2019/HSST ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân TP. Chí Linh về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn K.

2. Về áp dụng pháp luật và hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 21(Hai mươi mốt) tháng tù, cho hưởng án treo về tội đánh bạc. Thời gian thử thách 42 (Bốn mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 18/10/2019).

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51,

Điều 17, Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 18 (Mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo về tội đánh bạc. Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 18/10/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Đình T và Nguyễn Văn K cho UBND xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 18/10/2019)./.

Nơi nhận:
VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND TP. Chí Linh;
- CQ CSĐT CA TP. Chí Linh;
- VKSND TP. Chí Linh;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- UBND xã Lê Lợi, TP. Chí Linh;
- Các bị cáo;
- Lưu tòa; lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Vũ Thị Yến